

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM  
CÔNG TY TNHH MTV  
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I

Số : 58/BC-CTHT1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2018

## BÁO CÁO

Công bố thông tin doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP

Kính gửi:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I báo cáo công bố thông tin định kỳ như sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2017

(Kèm theo Phụ lục I)

2. Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I.

(Kèm theo Phụ lục II)

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I trân trọng kính báo cáo. /- *lưu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo Cty (để b/c);
- Lưu: VT (2), TCCB.

GIÁM ĐỐC



Quách Đình Hùng

**PHỤ LỤC I**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2017**  
**CỦA CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I**

(Kèm theo Báo cáo số 58/BC-CTHT1 ngày 15/13/2018 của Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực I)



TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm 2017								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến năm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
					CPH						Các hình thức khác				
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
I	CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I	x												Giữ nguyên công ty TNHH MTV	

*Ưu*

**PHỤ LỤC II**  
**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG**  
**CỦA CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I**

*(Kèm theo Báo cáo số 58/BC-CTHT1 ngày 15/3/2018 của Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực I)*

**1. Chính sách quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp**

**a) Quản lý lao động.**

- Tổng số lao động trong kế hoạch lao động hàng năm trong điều kiện sản xuất, kinh doanh bình thường không được vượt quá 5% so với lao động thực tế sử dụng bình quân của năm trước liền kề.

- Chủ tịch Công ty phải báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu cho ý kiến trước khi phê duyệt kế hoạch lao động.

**b) Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch**

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động được xác định dựa trên số lao động kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch theo Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

- Chủ tịch Công ty trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch và tạm ứng tiền lương để trả cho người lao động theo Quy chế trả lương, thưởng của người lao động.

- Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

- Chủ tịch công ty xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt và căn cứ theo Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Quy chế trả lương, thưởng, thù lao của người quản lý để tạm ứng cho người quản lý.

**c. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện.**

- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch bảo đảm quy định tại khoản 2 Điều 3 và mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ hoàn thành chỉ tiêu năng suất lao động, lợi nhuận kế hoạch theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

- Quỹ tiền thưởng của người lao động được trích từ quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty theo quy định của nhà nước.

- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách được căn cứ vào số người quản lý chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu quy định tại Điều 5 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

- Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách được tính trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian làm việc và mức thù



lao theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ nhưng không vượt quá 20% tiền lương của người quản lý chuyên trách.

- Quỹ tiền thưởng hàng năm của người quản lý chuyên trách và không chuyên trách thực hiện theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng, Quy chế quản lý tài chính, quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả doanh nghiệp do Chính phủ quy định. Quỹ tiền thưởng hàng năm được trích 90% để thưởng cuối năm. Phần tiền thưởng còn lại (10%) được dùng để thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của cả nhiệm kỳ của người quản lý công ty.

d) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động theo quy chế của Công ty.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước và quy chế của Công ty.

## 2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

### BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI NĂM 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016		Kế hoạch năm 2017
			Kế hoạch	Thực hiện	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP</b>		I	I	I
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG</b>				
1	Lao động	Người	205	196,32	208
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	22.751	24.881	26.239
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	55.967	58.615	65.493
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	13.992	14.654	16.373
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	28.439	31.101	32.799
<b>III</b>	<b>TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DN</b>				
<b>1</b>	<b>Tiền lương của NQL chuyên trách</b>				
-	Số người quản lý chuyên trách (BQ)	Người	3,917	4,083	6.0
-	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đ/tháng	22.5	22.7	23.8
-	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.057	1.184	2.574
-	Mức tiền lương bình quân	Tr.đ/tháng	22.5	24.2	35.8
<b>2</b>	<b>Tiền lương của NQL không chuyên trách</b>				
-	Số NQL không chuyên trách (BQ)	Người	1	0,92	
-	Tỷ lệ thù lao BQ so với tiền lương	%	20	20	
-	Quỹ thù lao	Triệu đồng	64,8	63.3	
-	Mức thù lao bình quân	Tr.đ/tháng	5.4	5.8	

<b>3</b>	<b>Quỹ tiền thưởng</b>	Triệu đồng		155.8	321.75
-	Quỹ tiền thưởng của NQL chuyên trách	Triệu đồng		147.9	
-	Quỹ tiền thưởng của NQL không chuyên trách	Triệu đồng		7.9	
<b>4</b>	<b>Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng</b>	Triệu đồng	1.121,8	1.403,1	2.895,75
<b>5</b>	<b>Mức thu nhập bình quân của NQL chuyên trách</b>	Tr.đ/tháng		27.18	40.22
<b>6</b>	<b>Mức thu nhập bình quân của NQL không chuyên trách</b>	Tr.đ/tháng		6.45	

